

## Листа по носитељству

| Бр | Име                    | ИД | ФЕД | Ск.  | Клуб / Град                   |
|----|------------------------|----|-----|------|-------------------------------|
| 1  | Cao Minh Long          | 24 | VIE | YTC  | TT Năng Khiếu Cờ Vua Cam Ranh |
| 2  | Châu Ngọc Hiền Minh    | 36 | VIE | PTI  | CLB Phước Tiến                |
| 3  | Đặng Thành Lợi         | 2  | VIE | NHC  | Clb Cờ Vua Ninh Hoà           |
| 4  | Đặng Võ An Bình        | 56 | VIE | ICC  | Câu Lạc Bộ Icc                |
| 5  | Đào Viết Sơn           | 41 | VIE | FREE | Đăng Ký Cá Nhân               |
| 6  | Đinh Hữu Khang         | 37 | VIE | BKC  | Clb Black Knight (Bkc)        |
| 7  | Đỗ Ngọc Thiên Vương    | 5  | VIE | NTH  | Clb Cờ Vua Ninh Thuận         |
| 8  | Hoàng Khánh Lam        | 25 | VIE | CNT  | Trung Tâm Cờ Vua Nha Trang    |
| 9  | Hoàng Ngọc Minh Sơn    | 28 | VIE | CNT  | Trung Tâm Cờ Vua Nha Trang    |
| 10 | Hoàng Nguyên Sỹ Phúc   | 6  | VIE | NPH  | Xã Ninh Phước                 |
| 11 | Huỳnh Quang Bảo Hoàng  | 4  | VIE | NTH  | Clb Cờ Vua Ninh Thuận         |
| 12 | Trần Minh Quân         | 53 | VIE | PTI  | CLB Phước Tiến                |
| 13 | Lê Bảo Phúc            | 26 | VIE | CNT  | Trung Tâm Cờ Vua Nha Trang    |
| 14 | Lê Khánh Hoàng         | 22 | VIE | YTC  | TT Năng Khiếu Cờ Vua Cam Ranh |
| 15 | Lê Khánh Huy           | 21 | VIE | YTC  | TT Năng Khiếu Cờ Vua Cam Ranh |
| 16 | Lê Trần Nhật Thiên     | 15 | VIE | CKC  | Clb Chess Knight Nha Trang    |
| 17 | Ngô Khắc Bảo           | 44 | VIE | FREE | Đăng Ký Cá Nhân               |
| 18 | Ngô Minh Quân          | 48 | VIE | FREE | Đăng Ký Cá Nhân               |
| 19 | Ngô Trung Kiên         | 50 | VIE | FREE | Đăng Ký Cá Nhân               |
| 20 | Nguyễn Đặng Đình Hiếu  | 62 | VIE | TL2  | TH Nha Trang-PH Tân Lập 2     |
| 21 | Nguyễn Đăng Nguyên     | 7  | VIE | NPH  | Xã Ninh Phước                 |
| 22 | Nguyễn Đức Nghĩa       | 42 | VIE | PBT  | CLB Phan Thiết-Bình Thuận     |
| 23 | Nguyễn Duy Hoàng Khang | 61 | VIE | TL2  | TH Nha Trang-PH Tân Lập 2     |
| 24 | Nguyễn Gia Huy         | 13 | VIE | CLA  | Dịch Vụ Công Xã Cam Lâm       |
| 25 | Nguyễn Hoàng Nam       | 31 | VIE | CNT  | Trung Tâm Cờ Vua Nha Trang    |
| 26 | Nguyễn Huỳnh Duy Khang | 33 | VIE | PTI  | CLB Phước Tiến                |
| 27 | Nguyễn Lê Minh Khang   | 39 | VIE | FREE | Đăng Ký Cá Nhân               |
| 28 | Nguyễn Lê Nguyên Thuận | 17 | VIE | CKC  | Clb Chess Knight Nha Trang    |
| 29 | Nguyễn Minh Quân       | 20 | VIE | ICC  | Câu Lạc Bộ Icc                |
| 30 | Nguyễn Minh Trí        | 11 | VIE | CLA  | Dịch Vụ Công Xã Cam Lâm       |
| 31 | Nguyễn Minh Triết      | 45 | VIE | VKH  | Cung Vhtn Khánh Hòa           |
| 32 | Nguyễn Minh Trường     | 59 | VIE | BCR  | Tiểu Học Bắc Cam Ranh         |
| 33 | Nguyễn Ngọc Huy        | 19 | VIE | ICC  | Câu Lạc Bộ Icc                |
| 34 | Nguyễn Ngọc Nhiên      | 43 | VIE | FREE | Đăng Ký Cá Nhân               |
| 35 | Nguyễn Phạm Gia Huy    | 23 | VIE | YTC  | TT Năng Khiếu Cờ Vua Cam Ranh |
| 36 | Nguyễn Quang Him       | 52 | VIE | VKH  | Cung Vhtn Khánh Hòa           |
| 37 | Nguyễn Quang Tùng      | 63 | VIE | CNT  | Trung Tâm Cờ Vua Nha Trang    |
| 38 | Nguyễn Thiện Khánh Nam | 35 | VIE | PTI  | CLB Phước Tiến                |
| 39 | Nguyễn Thiên Phú       | 16 | VIE | CKC  | Clb Chess Knight Nha Trang    |
| 40 | Nguyễn Thiên Phúc      | 27 | VIE | CNT  | Trung Tâm Cờ Vua Nha Trang    |
| 41 | Phạm Khôi Nguyên       | 47 | VIE | FREE | Đăng Ký Cá Nhân               |
| 42 | Phạm Minh Khôi         | 60 | VIE | TL2  | TH Nha Trang-PH Tân Lập 2     |
| 43 | Phạm Tuấn Đạt          | 12 | VIE | CLA  | Dịch Vụ Công Xã Cam Lâm       |
| 44 | Phan Nguyên Vinh       | 30 | VIE | CNT  | Trung Tâm Cờ Vua Nha Trang    |
| 45 | Phan Quốc Tiến         | 1  | VIE | NHC  | Clb Cờ Vua Ninh Hoà           |
| 46 | Phan Vũ Nguyên Kha     | 57 | VIE | MHG  | Tiểu Học Mỹ Hương             |
| 47 | Thái Minh Quốc Anh     | 14 | VIE | CKC  | Clb Chess Knight Nha Trang    |
| 48 | Tô Thiên Minh          | 32 | VIE | XHU  | TH Nha Trang-PH Xương Huân    |
| 49 | Trần Đăng Khôi         | 9  | VIE | VKH  | Cung Vhtn Khánh Hòa           |
| 50 | Trần Minh Hoàng        | 10 | VIE | CLA  | Dịch Vụ Công Xã Cam Lâm       |
| 51 | Huỳnh Quang Đăng       | 34 | VIE | FREE | Đăng Ký Cá Nhân               |
| 52 | Trần Văn Anh Đức       | 38 | VIE | BKC  | Clb Black Knight (Bkc)        |
| 53 | Trịnh Thế Đình Nam     | 54 | VIE | FREE | Đăng Ký Cá Nhân               |
| 54 | Trương Gia Khôi        | 8  | VIE | NPH  | Xã Ninh Phước                 |
| 55 | Võ Cao Bảo Ngọc        | 49 | VIE | FREE | Đăng Ký Cá Nhân               |
| 56 | Vũ Đức Bảo             | 40 | VIE | FREE | Đăng Ký Cá Nhân               |

|    |                 |    |     |      |                            |
|----|-----------------|----|-----|------|----------------------------|
| 57 | Vũ Duy Tân      | 46 | VIE | FREE | Đăng Ký Cá Nhân            |
| 58 | Vũ Nam Khánh    | 18 | VIE | CKC  | Clb Chess Knight Nha Trang |
| 59 | Vũ Trung Nguyên | 55 | VIE | FREE | Đăng Ký Cá Nhân            |
| 60 | Nguyễn Thái Sơn | 64 | VIE | NHC  | Clb Cờ Vua Ninh Hoà        |

Пронађи ћеш све податке о овоме турниру испод <https://chess-results.com/tnr1498465.aspx?lan=14>

**Цхесс-Тоурнамент-Ресултс-Сервер: Chess-Results**